



Nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn

Lê Thị Quê^{a*}

^a Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

*Email: quiele151282@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

03/7/2019

Ngày duyệt đăng

10/9/2019

Từ khóa:

Thơ thiếu nhi, Dương Thuấn, thiên nhiên, mùa, cây quả hoa lá

Tóm tắt

Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tây, một mình chiếm lĩnh một sân thơ. Viết cho thiếu nhi chỉ là một phần trong sự nghiệp khá đồ sộ của tác giả hơn hai mươi năm, nhưng nhà thơ đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam. Thơ thiếu nhi của Dương Thuấn có nhiều đặc sắc riêng về nội dung và nghệ thuật cần được nghiên cứu, giới thiệu. Bài viết này, chúng tôi đi vào một số bình diện nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn, trên cơ sở đó sẽ tiến tới khẳng định vị trí quan trọng của Dương Thuấn trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

Nói đến văn học thiếu nhi Việt Nam thời kì đổi mới, chúng ta không thể không nhắc tới tác giả Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tây, một mình chiếm lĩnh một sân thơ. Năm 1992 Dương Thuấn trình làng tập thơ đầu tay *Cưỡi ngựa đi săn* được Hội Nhà văn Việt Nam tặng giải A Giải thưởng Văn học thiếu nhi. Từ đó đến nay, Dương Thuấn vẫn cần mẫn làm giàu thêm, đẹp thêm những sáng tác của mình. Viết cho thiếu nhi chỉ là một phần trong sự nghiệp khá đồ sộ của tác giả hơn hai mươi năm, nhưng nhà thơ đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào phân tích đặc sắc nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn. Đối tượng khảo sát là các tập thơ *Cưỡi ngựa đi săn*, *Bà lão và chích chòe*, *Thơ với tuổi thơ*, *Chưa trịnh công*, của tác giả.

1. Thiên nhiên bốn mùa, thế giới cây quả, hoa lá và thế giới loài vật

1.1. Thiên nhiên bốn mùa

Tuổi thơ Việt Nam từng quen thuộc với bức tranh bốn mùa của Vũ Quang và không quên những vần thơ đí dỏm của ông khi ví bốn mùa như bốn người bạn chăm chỉ, đầy trách nhiệm, giữ gìn cho đất nước luôn

luôn mới mẻ, tươi đẹp "Thay ca đổi kip/ Đổi mới non sông/ Xuân, hạ, thu, đông/ Mỗi người một vẻ" (*Bốn người - Vũ Quang*). Đến Dương Thuấn, các bạn đọc nhi lại được gặp lại bốn người bạn Xuân, Hạ, Thu, Đông một lần nữa. Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuấn, chúng tôi thấy trong tổng số 200 bài thơ đã có tới 22 bài viết về thiên nhiên bốn mùa. Trong đó, mùa hạ được miêu tả trong 4 bài, mùa thu hiện bóng trong 4 bài, mùa đông xuất hiện trong 1 bài và nhà thơ đặc biệt ưu ái nhất là mùa xuân với 13 bài.

Mùa xuân vốn được quan niệm là mùa của sự khởi đầu, mùa của lễ hội với những trò chơi dân gian mang đậm màu sắc văn hóa, mùa của tuổi mới, áo mới. Bởi vậy trẻ thơ thường đặc biệt yêu thích mùa xuân. Bằng sự trân trọng tuổi thơ, tình yêu cuộc sống, ý thức sâu sắc về thiên chức người cầm bút, Dương Thuấn như một họa sĩ tài ba đã quan sát và chắt lọc những nét tiêu biểu của cỏ cây, hoa lá, loài vật, con người... và dệt lên một thế giới (hầu tiên để dâng tặng cho các em). Vườn thơ ấy, có những bức tranh lồng lộng của thiên nhiên bốn mùa nhưng mùa xuân được nhà thơ thấu tóm những nét điển hình nhất. Đây là một thoảng đổi thay, qua sự đắm chồ nảy lộc, trăm hoa đua nở, khoe sắc, khoe hương của vạn vật khi mùa xuân về "Hoa đào nở thắm rồi/ Rừng hoa

bàn thờ trắng/ Dãy ra núi cùng chơi/ Mùa xuân đã đến rồi" (*Bài ca mùa xuân* trong tập *Cười ngửa đi sân*) Rồi mùa xuân như một chiếc áo biến hình thổi phồng sức sống cho cỏ cây hoa lá vươn ra thành chồi của chiếc mầm xanh: "Suốt mùa đông lạnh giá/ Chồi núp trong nách cây/ Sớm nay mùa xuân đến/ Nghe mưa bay nhè nhẹ/ Chồi non bùng mở mắt/ Nảy vó ra, xinh thay" (*Chồi* trong tập *Thơ với tuổi thơ*) Với một giọng thơ trữ tình, tha thiết cùng những nét chấm phá nhẹ nhàng, Dương Thuần đã tái hiện lại mùa xuân của đất nước, của quê hương "Như một đàn bướm trắng/ Đến đầu ở quanh nhà/ Sáng đây ra nhìn thấy/ Ôi! Một trời tuyết sa" (*Hoa lê*). Núi rừng Việt Bắc không chỉ hiện lên lung linh, tươi đẹp lúc chính xuân mà khoảnh khắc tháng ba khi đất trời đã vào cuối xuân vẫn có sức hút đặc biệt làm ngây ngất lòng con trẻ. Sức hút ấy hiện ngay trên cây vông đỏ thắm những hoa, những thung lũng rập rờn cánh bướm vàng bướm trắng, vị dẻo thơm của món xôi đen, xôi đỏ "Tháng ba đến/ Hoa dâu đỏ ngon vòng/ Tháng ba đi/ Bướm vàng trắng đầy thung/ Tháng ba đi/ Lắm ra xôi đen đỏ (*Tháng ba*) Giọng thơ bình dị mà đầy lôi cuốn, sức hút, tháng ba - một khoảng thời gian trong năm hiện lên sinh động như một đứa trẻ với những hoạt động cụ thể tháng ba đến tháng ba đi tháng ba đùa. Bước đi của thời gian đến đâu là mang cảnh sắc tươi đẹp cho cây cỏ, con người và vạn vật đến đó. Mỗi mùa, thiên nhiên lại có một vẻ đẹp rất riêng, rất khác biệt.

Bên cạnh mùa xuân Dương Thuần còn viết nhiều về mùa hạ. Nếu như mùa xuân được miêu tả với những vẻ đẹp nên thơ của những rừng đào bùng lên như những ngọn lửa bên cạnh những ngôi nhà sàn hay hình ảnh trắng ngần của hoa mơ, hoa mận, hoa lê khắp trền thung thì mùa hạ lại được gọi tả qua cái nắng chói chang cùng những cơn mưa rừng, suối lũ bất chợt "Tháng sáu mưa ngân/ Bất ngờ cơn suối lũ" (*Tháng sáu*). Và sau những cơn mưa ấy nắng vẫn, nắng trùm coverage mình vút khỏi mặt đất "Măng vầu cỡi áo/ Mỡ lá cành ve/ Ông trời thơ phé/ Bay rừng phoi lửa/ Ông sấm ra cúa/ Táp sùng trên cao" (*Lão hè* trong tập *Cười ngửa đi sân*)

Viết về mùa thu, nhà thơ rất tinh tế khi cảm nhận được những chi tiết nhạy cảm của thời tiết, sự rung động của đất trời khi chuyển sang tiết thu "Đêm qua tròn hu hu gió/ Sớm ra lành lạnh hơn người/ Suối thu sắc xanh như lá/ Một năm học mới đến rồi" (*Cổ giáo bản* trong tập *Chưa trịnh công*)

Thu qua, đông tới tháng chạp mang về cái lạnh như cắt đá, cắt thịt. Thời tiết lạnh buốt không chỉ do nhiệt độ

thấp mà còn do sương mù phủ trắng núi rừng, sương muối giăng mắc khắp bản làng, cành cây, ngọn cỏ "Tháng chạp trời mau tối/ Đi học về lội suối/ Bước lán theo đơm đóm/ Tiếng ve núi ran ran" (*Tháng chạp*) Mùa đông khi những cơn gió bắc thổi qua chỉ còn vương lại những ngọn cây xơ xác, con người chỉ muốn tìm về với bếp lửa ấm áp, sự sum họp gia đình trong những đêm đông giá buốt: "Mùa đông vừa mới đến chiều nay/ Tối cả nhà quay mặt vào bếp lửa/ Nghe vui tai hạt ngô nướng nổ/ Gió vuốt cánh lê trong rơm người" (*Mùa đông* trong tập *Chưa trịnh công*) Trong con mắt của nhà thơ, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông không có mùa nào xấu, mỗi mùa đều có những đặc trưng, những vẻ đẹp riêng độc đáo, đáng yêu luôn được mọi người mong đợi, đón chờ. Cả bốn mùa làm nên bức tranh thật thơ mộng và đậm đà phong vị vùng cao.

1.2. Thế giới cây quả, hoa lá

Cùng với thiên nhiên bốn mùa, thơ thiếu nhi Dương Thuần có "vườn bách thảo" ngập tràn sắc màu. Nếu như nhà thơ Phạm Hồ có cả một tập thơ về cây cối - Tập thơ *Bạn trong vườn* quen thuộc với thiếu nhi ở miền xuôi thì Dương Thuần lại dành nhiều tâm huyết giới thiệu với trẻ thơ, nhất là trẻ thơ miền núi muốn loài cây quả, hoa lá mà nhiều loài chỉ ở miền núi mới có. Đó có thể là cây chuối rừng với mùi thơm đầy sức hấp dẫn, mời gọi của quả chín khiến cho những chú sóc nửa đêm cũng phải lao lên ngọn cây để đi tìm "Chuối rừng chín thơm thât thơm/ Mùi hương thoảng bay lên trền dốc/ Chú sóc đang ngủ say liền tỉnh giấc/ Nửa đêm lao lên ngọn cây cao đi tìm" (*Chuối rừng*) Đó có thể là cây xỏ có thu được nhân cách hóa như một bà cụ "Lụ khụ" song vẫn lộng thắm theo sát cháu con, buồn lòng "Lụ khụ lụ khụ /Giống như bà cụ /Đình ở bên khe / Ra nhiều quả ghè" (*Xỏ* - Dương Thuần) Đó cũng có thể là cây sui, cây sau sau có củ thụ - nhân chứng lịch sử chứng kiến bao vui buồn của bản làng "Đừng bên sườn núi/ Trăm năm chẳng nói cùng ai/ Đi xa bản ai ai cũng nhớ/ Trẻ con nhớ mùa chim làm tổ/ Người lớn nhớ mùa lá non" (*Cây sau sau* trong tập *Chưa trịnh công*). Là quả núc nác với sức sống mãnh liệt, mắc nắng táp, gió giạt vẫn neo chắc trên ngọn cây "Mắc cho nắng táp/ Mắc cho gió xoay/ To bằng bàn tay/ Dài như lưỡi mác" (*Núc nác*)

Dương Thuần có những bài thơ viết về các loài hoa cũng khá sâu sắc, tô thêm sắc màu cho cây, cho khu vườn như hoa mơ, hoa lê, hoa chài. Hoa lê thì "Như một đàn bướm trắng/ Đến đầu ở quanh nhà", hoa mơ thì "Bông nở thành chiếc khuy/ Cái áo mây trắng xoá". Với lối nói giàu hình ảnh so sánh vì von hoa lê như "đàn bướm trắng" và hoa mơ như "chiếc khuy cài áo

niệm", thiên nhiên trong thơ Dương Thuần vừa gần gũi, thân mật mà vừa có giá trị trực cảm mạnh mẽ, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao. Mỗi loài cây quả, hoa lá đều dâng hương thơm, quả ngọt và màu xanh cho cuộc sống như "Sau mùa hái quả/ Chém đứt rễ hồng/ Từ về nhưa ừ/ Mọc lên cây mả" (*Hồng sinh con Chia trĩnh công*) Đặc biệt trong mắt nhà thơ cây nào cũng quý, loài hoa nào cũng đẹp. Không có loài cây quả, hoa lá nào xấu hay vô dụng, kể cả bjoác mã "giống chiếc váy sồi", "giống tà ma quý độc" nhưng nhà thơ vẫn yêu quý và phát hiện ra vẻ đẹp của nó "Hãy cứ nở đi bjoác ma ơi/ Dù ai chê bjoác ma vẫn thể/ Vẫn đẹp trong mắt ai thấy đẹp/ Vẫn say trong lòng ai mê say" (*Bjoác ma* trong tập *Chia trĩnh công*)

Những bài thơ viết về cây cỏ, hoa lá trong thơ Dương Thuần như là món ăn tinh thần quý giá mà nhà thơ đã trân quý tặng cho các em. Qua đó, nhà thơ Tây - Dương Thuần giúp trẻ nhận ra những đặc điểm riêng và công dụng của chúng, và trẻ em không chỉ được mở rộng nhận thức về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh mà còn được tiếp thêm tình yêu thiên nhiên đất nước, ý thức giữ gìn, bảo tồn môi trường thiên nhiên, bảo vệ màu xanh cho quê hương, đất nước.

1.3. Thế giới loài vật

Thơ Dương Thuần viết về các loài vật muôn hình, muôn vẻ với nhiều giống nhiều loài. Nếu nhà thơ Phạm Hồ mang đến cho trẻ thơ một khu vườn bách thú, bách thảo rộn ràng âm thanh và sắc màu thì Dương Thuần cũng đã xây dựng thành công "Một không gian sinh hoạt của đồng bào miền núi vừa rộng lớn, lãng mạn, nhưng lại rất gần gũi với các em. "Khu vườn" ấy được Dương Thuần dày công xây đắp, tỉ mỉ tạo dựng từ những chất liệu gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người Tây ở vùng núi Bắc Kạn. Điều này đã làm nên nét khác biệt giữa thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuần so với thơ của nhiều nhà thơ khác. Bước vào khu vườn đó, trẻ thơ được hòa mình vào thế giới tự nhiên, được hít thở bầu không khí trong lành, và được làm quen với thế giới vạn vật, thỏa thích ngắm các loài hoa, ngắm các loại quả; nghe thổi kèn, nghe hát ru, nghe chuyện cổ tích, chơi ném còn, đánh quay, cưỡi ngựa, đi săn, bắn nỏ, đuối sừng trên cò, bắt cá dưới khe. Tận mắt trong "khu vườn" ấy được nhìn bằng cái nhìn đầy đôn "của một đứa bé lần đầu chớp chớp mắt nhìn ra hình thù, màu sắc của mọi vật xung quanh mình" [3.13]. Thông kê thơ Dương Thuần, chúng tôi thấy có tới 32 bài thơ miêu tả về đặc điểm, hình dáng, đời sống sinh hoạt, tình cảm của loài vật. Tất cả hợp lại như một khu bảo tồn động vật hoang dã thật

phong phú, ngộ nghĩnh đáng yêu mà nhiều loài vật chỉ ở miền núi mới có.

Bằng con mắt xanh non của con trẻ, nhà thơ mang đến cho các em những rung cảm tinh tế, nhẹ nhàng từ đồng tác của con sóc nhanh thoăn thoắt, đôi mắt nhỏ xinh bằng hạt đậu, cái mõm luôn kêu túc túc, đến cái đuôi linh hoạt ngúc ngoa ngúc ngoác để quấy sạch bụi trên lá, cánh đều được tác giả quan sát tỉ mỉ và tái hiện thành công "Mắt bằng hạt đậu đen/ Mõm luôn kêu túc túc/ Đuôi ngúc ngoa ngúc ngoa/ Phẩy sạch bụi lá cành/ Lùa quả chín quả xanh/ Chân đưa nhanh thoăn thoắt/ Quả trên cây cao vù/ Vù lên hái xuống ngay" (*Con sóc*). Với lối nói dí dỏm và nghệ thuật nhân hóa, chú sóc hiện ra như một bác lao công chăm chỉ, đáng yêu và nhanh nhẹn của núi rừng. Hằng ngày, "bác lao công sóc" cần mẫn quét sạch bụi bẩn vương trên mọi cành cây, kẽ lá bằng chiếc chổi lông đặc biệt. Điều đó chứng tỏ nhà thơ đã có một quá trình quan sát thật lâu dài, hiểu rất kỹ về chúng mới có thể tái hiện chúng với những nét cơ bản. Chim gõ kiến với một vẻ đẹp tinh thần công hiến, tình yêu lao động "Sáng/ Trưa/ Chiều/ Chum gõ kiến/ Chấm bắt mồi/ Không biếng lười/ Cốc . cốc. / Cốc . cốc.." (*Chim gõ kiến*), Còn đây là chim lưư vui nhộn báo tết đến xuân về "Những con chim mắt đen bé xíu/ Muôn màu đỏ, tím, vàng, nâu/ Cụng riêu ran báo rằng Tết đến/ Báo cho người rỗi trở lại rừng sâu" (*Chim lưư trời báo tết*).

Ở một số bài thơ, nhà thơ lại tả về đặc điểm ngoại hình, đặc tính hoạt động của các loài vật. Đó có thể là những chú sâu róm lột xác "Cả đời leo trên ngọn cây/ Có ai biết chuyện róm không/ Hạ mặc áo đen làm sâu ăn lá/ Thu áo hoa làm bướm trên đồng" (*Sâu róm*). Đó cũng có thể là con sâu róm đen xì, gớm ghê, những con sâu con to bằng ngón tay "cặp mắt nổi vẫn xanh vẫn đỏ" dữ tợn "Sâu coi đi gọng lưư ai cũng sợ/ Chi có lũ trẻ con thích nghịch thôi/ Chi có lũ trẻ con đơn mùa sâu ơi/ Nhìn xấu xí nhưng nhà ra đây đẹp.. (*Những con sâu con*) Con rết thì như người anh hùng nơi rừng thiêng "Ngày còn nhỏ tôi thường nghe ông nói/ Mỗi rừng thiêng có một con rết vua/ Mỗi vùng đất có một người làm chúa" (*Con rết vua*). Những con chum chèo béo dưng mỡ "thắng điều hầu" bảo vệ dân vịt trời. Con chum xấu hổ thì đúng như tên của nó "Mỗi khi thấy người, Tay che kín mặt, Xấu hổ nhất đôn", con nhím thì "Mình bao phủ tên/ Cái đầu bé xíu/ Cái mắt tí hi/ Cái đuôi đeo mỡ/ Lắc kêu re re/ Gấp khu bươn chin/ Bản rung rột đi" (*Con nhím*). Con gấu thì "béo mồm mồm", "mắt béo hip" "Mắt buồn ngai ngái/ Ăn suốt mùa hè/ Gió bắc tràn về/ Vào hang năm ngủ"

(*Con gái*) Dáng chú ý là khi miêu tả ngoại hình của con vật, Dương Thuần còn phát hiện ra ở những con còng nọc tướng như không có gì để yên, để mến ấy lại mang vẻ đẹp rất riêng. Chú nòng nọc đen trũi nhưng lại có tiếng nói quan trọng như trong dân gian vẫn thường hay nói là báo được ông trời "Đù ai chề là đen trũi/ Nòng nọc chẳng than phiền/ Đông chi lạnh họp nhau bờ suối/ Chẳng cần để ý đến lớn ai/ Mc cóc để ra thế nào, cứ thế ./ Nòng nọc luôn nhân mình xấu xí/ Xấu xí thời nhưng báo được ông trời" (*Nòng nọc*).

Nhưng con vật qua cách miêu tả của nhà thơ hiện lên thật sống động. Nhà thơ không chỉ thành công trong việc miêu tả ngoại hình của các con vật, mà còn tả sinh động tính cách của chúng. Một chú hươu con lười lười chừa thẹn vì không ăn được quả trám đen tít trên cao "Ta chẳng thèm ăn đâu, Quả trám đen chua lắm" (*Hươu con*). Chú ếch thì mãi mê ăn trắng cho trời đổ cơn mưa rào thật ngộ nghĩnh, đáng yêu đến lạ "Một đêm mưa ha/ Trời đầy trăng sao/ Có một chú ếch/ Ngồi ở bờ ao/ Mồm luôn dớp dớp/ Uống bóng trăng vào/ Cá rô thấy là/ Mồm hời làm sao/ Ếch bảo có đớp/ Ăn hết trăng sao/ Thành cơn mưa rào/ Cá rô nghe vậy/ Cười sù còi ao" (*Chú ếch ăn trắng*). Chú nai con ngộ nghĩnh, trên đầu nhú sừng lại tưởng như lộc "Nghe gió hát cửa rừng/ Nai con đi hái lộc/ Cười nhe hai chiếc răng/ Hòm qua vừa mới mọc/ Đứng nhìn núi nhìn mây/ Nhìn cánh ngang cành dọc/ Rồi nai con nhìn mình/ Ở đầu mình như lộc/ Nai con bước thật nhanh/ Đường mùa xuân tấp nập" (*Nai con*). Hay sự hồn nhiên của chú cún con, thấy cái bóng của mình ngỡ ai cứ của mà: "Cái con cún con/ Tự sủa bóng mình/ Nó càng gần gũi/ Cái bóng dưới đất/ Càng chạy linh tinh (*Sủa bóng*). Cún là đi ngủ song mỗi loài vật lại có một thói quen riêng khi ngủ "Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở lâu/ Suốt đời đứng ngủ/ Con chim đầu vừng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con dơi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá" (*Đi ngủ - Chia trịnh công*). Nhiều bài thơ của Dương Thuần giống như một câu chuyện nhỏ xinh như *Không còn là ngựa non, Anh em chuột, Chú ếch ăn trắng, Bầy khi tắm*, ... đem đến cho các em một cảm giác mới lạ thú vị. Chú ngựa non mới lớn cây to, cây khỏe bắt nạt được đàn gà con, chuột anh già làm mèo oai phong nhưng khi bắt nạt chú chó vốn liến liến bị cắn lại (*Không còn là ngựa non*) Hay câu chuyện về hai anh em nhũ chuột Chuột anh già làm mèo oai phong nhưng khi gặp mèo thực liền sợ hãi núp sau chuột em "Hai anh em chuột / Ban tán lao xao / Mèo vẫn nghe thấy / Kêu lên ngoao ngoao / Chuột em cầu khẩn / Chia ơi, nhanh nào / Ra mà đẹp giấc / Chuột anh hốt hoảng / Lồm chật chuột em" (*Anh em chuột*). Còn "Một bầy khi rất đông/ Ru

nhau ra sông tắm/ Khi con ngồi yên lặng/ Cho khi me ki lừng" (*Bầy khi tắm*). gọi lên hình ảnh tinh cảm me con - tinh mẩu từ thiêng hiêng cao cả . Đây thực sự là những bức tranh cuộc sống sinh động, kích thích sự tìm tòi, khám phá trong trí tuệ, sự xúc động, cảm thông trong tính cách của trẻ em, giúp trẻ hiểu hơn về thế giới sinh vật xung quanh. Như vậy, thiên nhiên và khu vườn bách thú trong thơ Dương Thuần không chỉ tươi đẹp, vui nhộn mà còn đem đến những điều mới lạ, chi đường cho các em tìm đến với thế giới của tự nhiên Từ đó, các em khám phá được đặc điểm, quy luật của vạn vật cũng như mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa thiên nhiên, muôn vật và con người.

2. Nghệ thuật biểu hiện

2.1. Sử dụng chất liệu dân gian

Dương Thuần từng tâm sự "Vốn nghề viết đều tôi tâm niệm là: *Đi - Đọc - Ngẫm - Viết* Đi là để biết thêm cuộc sống rộng dài, chiêm nghiệm bản thân. Càng đi sẽ càng hiểu nhiều về dân tộc mình hơn, tránh được ngộ cụt, lối mòn... Đọc là để biết tương tác cổ kim, Đông Tây, cho bụng thêm đầy chủ nghĩa cũng như vốn tri thức của nhiều dân tộc trên thế giới... Ngẫm là để nhận thức đúng về bản thân, so sánh, liên tưởng qua các thời đại, không gian... Cuối cùng là viết về những điều của thực tại thể hiện một cách giản dị nhất, đem lại nhận thức mới mẻ và nâng cao tâm hồn người đọc [trầnhuong.com]. Đùng vậy, nhà thơ đã đi, đã đọc, đã viết hết sức nỗ lực, say mê và đã rất thành công. Nhiều bài thơ của Dương Thuần với hình thức đồng dao, lời thơ ngắn, cất lên thành lời hát, thành giai điệu nhịp nhàng, vui nhộn, như lời bài hát, mỗi con vật nổi lên với một nét đặc trưng riêng. *Đi ngủ* là bài thơ đã phát huy hiệu quả trong việc miêu tả về cách "đi ngủ" của mỗi sự vật thân quen trong cuộc sống hàng ngày "Cỏ cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở lâu/ Suốt đời đứng ngủ/ Con chim đầu vừng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con dơi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá" (*Đi ngủ*) Những hình ảnh sinh động, ngộ nghĩnh của cỏ cây ngoài vườn, của cá bơi dưới nước, của ngựa trong chuồng nhà, của chim đậu trên cành cây, của dơi treo vòm đá... được thể hiện trong những câu thơ ngắn gọn, giàu nhạc điệu. Âm điệu của bài thơ giống như những bài về kể chuyện các loài cây, loài quả, chim, cá. Có những bài thơ như *Ban mai, Những con đường, Cười ngựa, Lớn ru* cũng được viết theo hình thức đồng dao với lời thơ ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, ngôn ngữ giản dị, mộc mạc như lời nói của trẻ thơ hàng ngày "Con trâu chân nặng lợi bứt/ Con chim chân nhẹ bay lên trên trời/ Con vịt chân

mong biết bơ/ Con sâu chân ngắn suốt đời đi cò/
 Không chân con rắn phải bò/ Chân của nỗi nhớ - câu hò
 đầy thò/ La chưa có cái chân tròn/ Còn bao chân nữa
 mà người gọi tên/ Chân người đẹp nhất đó em/ Nhờ
 chân ta đứng thẳng lên làm người" (*Lời ru*) Hoặc là:
 "Buồng đây long/ Ngựa li/ Cầm cương ghi/ Ngựa chạy/
 Muốn ngựa nhảy/ Quất roi " (*Cưỡi ngựa*) Đó còn là
 cách cắt nghĩa, định nghĩa trực tiếp rất ngắn gọn, mạch
 lạc, trong sáng về thiên nhiên gắn với những hình ảnh
 đặc trưng của quê hương miền núi như quả núi, ánh
 trăng, hạt lúa "Thiên nhiên là quả núi/ Ngồi cho em về
 tranh/ Thuận nhiên là ánh trăng/ Soi cho em tập mùa/
 Thiên nhiên là hạt lúa/ Mẹ gánh về trên vai" (*Thiên
 nhiên*)

Cùng với hình thức đồng dao, thơ Dương Thuấn
 thường dùng hình thức thơ ngũ ngôn với những câu
 chuyện đơn giản, ngắn gọn song lại chứa đựng những
 bài học ý nghĩa về cuộc sống. So với truyền ngũ ngôn
Con cáo và chùm nho của Ê đê hay La Phông - ten,
 thơ Dương Thuấn mang đến sự mới mẻ, gần gũi với
 cuộc sống và tâm nhân thức của độc giả nhỏ tuổi "Cây
 trám đen cao vút/ Mọc ở giữa rừng sâu/ Treo từng
 chùm quả ngọt/ Hươu con đi đến gần/ Đứng một lúc tản
 ngán/ Rồi nghếch đầu lên liếc/ Sừng non chưa chạm
 tới/ Hươu con vội vàng nói/ Ta chẳng thèm ăn đâu/ Quả
 trám đen chua lắm " (*Hươu con*)

Từ cách gọi thân tình cho đến lời gọi - đáp đầy yêu
 thương, trìu mến như Ôi, chú ngựa hồng ngoan nhé,
 tao - mày đã thể hiện tình cảm và mối quan hệ giữa bé
 với chú ngựa hồng đáng thương. Đó không phải là mối
 quan hệ giữa con người với con ngựa vô tri mà là quan
 hệ giữa bạn thân quen, gần gũi. Tao - mày vốn là cách
 xưng hô giữa những người bạn thân thiết. Những câu
 thơ, những lời an ủi, thu thi, động viên ngựa thân yêu
 chông khỏi bệnh. Biết ngựa đang ốm, đang mệt, em nhỏ
 trong bài thơ đã thể hiện tình thương chân thành, trong
 sáng của đứa trẻ dành cho vật nuôi trong gia đình. Em
 bé đã chăm sóc chú ngựa như chăm sóc người thân, đó
 là chăm cưu, dắt bò kết, xồng mùi

Dương Thuấn cũng có nhiều bài thơ bình dị, mộc
 mạc nhưng đầy sự ngẫm nghĩ, chiêm nghiệm như *Mãn
 mãn, Mười anh em*. Ở *Mãn mãn*, lời thơ kể trong
 sáng dung dị, điển tả tỉ mỉ và sinh động những cảm giác
 lạ lẫm, ngỡ ngàng của màn sương - đứm bé lần đầu biết về
 thế giới rộng lớn bên ngoài. Song đáng say những câu
 chữ hết sức tự nhiên. tươi mới ấy là môi nhận định cuộc
 sống, là bài học đạo lý. là tình thân đoàn kết, gần gũi,
 yêu thương nhau giữa mọi người trong công đồng
 "Nghe mưa xuân tí tách/ Mãn mãn vui nảy dẫu/ Từ từ

nhứ đầu lên/ Mắt người nhìn phía trên/ Ôi, bầu trời cao
 quá/ Rồi nhìn ra bốn phía/ Mọi thứ đều xa lạ/ Một mình
 trong rừng vắng/ Biết bao loài thú dữ/ Nếu thế thì rất
 sợ/ Mầm măng gọi bạn nữa/ Cà rừng cùng mọc lên
 (*Mãn mãn*) *Mười anh em* là bài học ý nghĩa cuộc
 sống, tình cảm gia đình "Mười anh em mở còi/ Đêm
 ngày giúp nhau làm việc/ Một người bị đau/ Chín người
 buồn khổ/ Mười anh em mở còi/ Mỗi người một việc
 ngời che dẫu/ Quán quyết bên nhau, suốt đời thương
 nhau/ Mười anh em mở còi/ Việc nhỏ việc to chẳng gì
 không làm được/ Mười anh em ấy là mười ngón tay "
 (*Mười anh em*) Bằng việc sử dụng hình thức ngũ ngôn,
 những điều đơn giản, nhỏ bé cho đến những vấn đề
 nghiêm túc, lớn lao trong cuộc sống đều được các em
 tiếp nhận thông qua những câu chuyện sinh động, hấp
 dẫn. Những bài học ý nghĩa, những chân lý có thể mang
 đến từ những điều nhỏ bé, giản dị, thâm chi từ những
 sai lầm, thất bại. Đó chính là con đường nhân thức đúng
 đắn mà Dương Thuấn mong muốn các em thấu hiểu khi
 đến với thơ của mình

Thơ thiếu nhi Dương Thuấn thường dựa trên cốt
 truyện dân gian và những câu chuyện vốn quen thuộc
 với các em, được các em yêu thích. Đó có thể là mô típ
 hạt thóc không lỏ, khi chín tự lăn về nhà trong bài thơ
Hạt thóc "Núi bằng con ngựa/ Ruộng bằng mái nhà/
 Người xưa ước hạt thóc/ Bãng quả bưởi lăn về/ Hạt
 thóc trong lờn kê/ Từ tay mẹ lăn ra" (*Hạt thóc*) Ở *Cái
 kiếng* lại có một sức hút kì lạ đối với độc giả trẻ tuổi bởi
 màu sắc huyền thoại, giàu chất liệu cổ tích "Cái kiếng
 bằng sắt/ Giữa bếp vuông vừng chắt/ Vì sao kiếng co
 ba chân/ Câu chuyện ông đầu rau vẫn thế/ Tỏa hơi ấm
 sang lờn kê buồn sầu. Có những bài thơ, những mô típ
 dân gian trong thơ Dương Thuấn lại tao cho trẻ một
 niềm hứng khởi, say mê đặc biệt, đó là *Cóc trắng trời*,
Sư tích Hồ Ba Bể, *Chia trứng công*. Có thể nói, thơ
 Dương Thuấn viết cho thiếu nhi hoàn toàn không có sự
 khiên cưỡng của một "người lớn thu nhỏ", mà Dương
 Thuấn đã đến với các em bằng những rung động, hòa
 cảm với tâm hồn trẻ thơ trong đó "lógica của sự ngây thơ
 đã hòa vào thể giới trẻ thơ làm một" (Dương Thu
 Hùng)

2.2. Ngôn ngữ thơ ngắn gọn, giản dị

Ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị là một yêu cầu, một đặc
 trưng cơ bản của thơ thiếu nhi. Bởi đối với lứa tuổi
 thiếu nhi, một bài thơ hay và có thể tác động trực tiếp
 đến tâm tư, tình cảm của các em phải là một bài thơ
 ngắn gọn để các em dễ tiếp cận, dễ nhớ đồng thời dễ
 hiểu. Làm thơ cho thiếu nhi không phải là một sự đánh
 đổ các em đáng sau câu chữ mà phải biến câu chữ đó

trở nên dễ hiểu, có sức hấp dẫn, sức hút đối với các em. Âm điệu tâm lí trẻ, nhà thơ thiếu nhi Tây - Dương Thuần thường ưu tiên sử dụng nhiều những thể thơ 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ cùng với cách ngắt nhịp ngắn gọn. Việc sử dụng thể thơ và cách ngắt nhịp này gắn với những bài hát đồng dao, bài về quen thuộc của trẻ thơ lao nhò một tâm thế nhẹ nhàng, hừng hực chờ trẻ khi tiếp cận tác phẩm. Bài thơ về *Hòn cuội* hấp dẫn trẻ thơ với thể thơ 3 chữ ngắn gọn, mỗi câu thơ tạo thành một nhịp thơ chắc nịch, khỏe khoắn như những bước chân của trẻ "*Những hòn cuội / Bé bé tròn / Như lợn con / (Cuội hát)*

Thể thơ 4 chữ với cách ngắt nhịp chẵn 2/2, nhà thơ đã tạo nên sự đồng điệu hài hòa cho trẻ thơ khi đọc cũng như khi lắng hơi ngừng, nghỉ như "*Cỏ cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cỏ dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tâu/ Suối dờn ngủ đứng/ Con chim đậu vừng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con đom đóm ngủ/ Chân treo vòm đá" (Đi ngủ)*

Thể thơ 5 chữ được tác giả sử dụng chủ yếu dành cho lứa tuổi từ 10 - 11 tuổi. Chứng tỏ nhà thơ quan tâm đến từng chi tiết nhỏ của thơ, sao cho phù hợp với trình độ của trẻ. Những bài thơ 5 chữ nhịp nghỉ dài hơn, sử dụng nhiều thủ pháp kể và tả hơn. Đó là những bài thơ miêu tả về cuộc sống sinh hoạt của các em như *Con gái và con trai, Tiếng khèn, Phiên chợ cuối, Thàng chạp*. . . Một số bài tả cảnh thiên nhiên kỳ thú như *Theo mùa xuân đi, Cà nhân*. . . Có những bài lại là sự khám phá năng của tác giả như *Màu phù sa, Bấy khi tắm*. . . Với những câu thơ liền mạch, chất chứa bao nội dung. Những âm hưởng trong bài thơ luôn giúp cho các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, đầy là tình yêu bao la, rộng lớn không thể gì sánh bằng.

Ngoài ra, thể thơ lục bát truyền thống cùng với lối ngắt nhịp chẵn cũng được Dương Thuần sử dụng nhiều để mang lại một âm hưởng nhẹ nhàng, du dương cho những trang thơ thiếu nhi của mình tạo nên sự lắng đọng trong cảm nhận của trẻ "*Con trâu chân nạng lỏi búi/ Con chim chân nhe bay lên trên trời/ Con vịt chân móng biết bơi/ Con sấu chân ngắn suốt đời đi coi/ Không chân con rắn phải bò/ Chân của nổi nhớ - câu hò đầy thò" (Lợn ru)*

Sự giản dị của ngôn ngữ trong thơ còn thể hiện thông qua cách diễn đạt. Dương Thuần thường sử dụng lối diễn đạt thẳng, trực tiếp những gì mình nhìn thấy, cảm nhận thấy. Đó là cách cắt nghĩa, định nghĩa trực tiếp rất ngắn gọn, mạch lạc, trong sáng về thiên nhiên gắn với những hình ảnh đặc trưng của quê hương miền núi trong con mắt trẻ thơ như: *quả núi, ánh trăng, hạt*

lúa "Thiên nhiên là quả núi / Ngồi cho em vẽ tranh / Thiên nhiên là ánh trăng / Soi cho em tắm mùa / Thiên nhiên là hạt lúa / Mẹ gặt về trên vai " (*Thiên nhiên*) Thông qua cách nói, cách định nghĩa đó, mọi sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày hiện lên dễ hiểu, gần gũi và gần gũi với trẻ thơ hơn bao giờ hết. Đó chính là cuộc sống của các em, là cái mà các em nhìn thấy, cảm thấy, tiếp xúc hàng ngày. Trong thời nhà thơ thể hiện được cái nhìn ngây thơ, trong sáng của trẻ trước các hiện tượng, sự việc diễn ra xung quanh mình

2.3. Ngôn ngữ thơ giàu âm thanh, hình ảnh

Nếu nhà thơ Phạm Hồ có thể mạnh trong việc sử dụng cấu trúc hỏi đáp thì thơ Dương Thuần lại gây ấn tượng với bạn đọc bởi nghệ thuật mô tả âm thanh, dùng vần trắc, các từ láy gợi tả. Vần trắc khiến những bài thơ không chỉ có nhạc điệu khỏe khoắn, khẩn trương, sôi động, thể hiện tâm hồn tươi trẻ của nhà thơ mà còn phù hợp với sự vui nhộn, ngộ nghĩnh của cảnh vật dưới con mắt trẻ thơ. Vì thế, những âm tiết tương thanh trong thơ Dương Thuần thường rất đạt. Khi tả mô tả những tiếng kêu, tiếng sủa của con chó tác giả dùng các từ láy, vần trắc "ách ách", "âu àu" Con gà rưng với các vần "te te te te" . . . Cái con nước thì "cột két" Đuôi nhím thì lặc nghe "rư rư" Tú và du thì kêu "tu tu" Vượn gọi bạn thì "ồ ồ" Con chồn kêu "choa choa" Con gấu chuyển động nghe kêu "rừng rinh" Con vịt kêu "áp áp" Con ngỗng gọi "oang oang" Tiếng con quay "đóp chát" Tiếng đồng hồ "tích tắc" Tiếng máy cày "ầm ầm" Tiếng máy xúc "phạch phạch", "xộc xộc" hay cùng là tiếng mở song tiếng mở cửa trâu mẹ và nghe con nghe cũng có sự khác nhau: *Lốc cốc/ Lốc cốc*. Tiếng trôn voi/ Mổ to của trâu mẹ/ Lách cách/ Lách cách Tiếng nhè nhè/ Mổ bé của nghe con" (*Tiếng mõ*) Tất cả những âm thanh đó là những âm thanh có thật của cuộc sống nhưng cũng là những âm thanh vang vọng trong tâm hồn tuổi thơ. Những âm thanh đó nhà thơ Tây đã khéo léo đưa vào từng trang thơ thiếu nhi của mình để tạo nên một khu vườn âm nhạc tuổi thơ rộn ràng với những khúc nhạc tuổi thơ hấp dẫn đối với các em thiếu nhi.

Để tăng thêm tính hoa, tính tạo hình, thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuần cũng thường sử dụng rất nhiều từ chỉ màu sắc. Cách sử dụng từ ngữ này đã tạo nên những ấn tượng trực tiếp cho trẻ thơ về đối tượng nhà thơ đề cập đến. Đó là "màu xanh" của rừng, "màu trắng" của mây, "màu vàng" của nắng, "màu biếc" của lá, "màu lúa mưng" của đất, "màu thắm" của hoa đào, "màu đen trùi" của con nông học, hay màu "mắt nổi vẫn xanh, vẫn đỏ" của con sấu con "Những con sấu con

bằng ngọn trổ/ Cáp mắt nổi vắn xanh, vắn đỏ” (*Những con sâu con*) Tất cả những màu sắc đó đã tạo thành một bức tranh thiên nhiên đặc sắc, tươi vui, đầy sức sống, cuốn hút dưới con mắt trẻ thơ

Thông thường, chúng ta hay dùng từ “*đào mãng*” hay “*bé mãng*” vì măng là thân non của cây thuốc họ tre, trúc mọc dưới đất song trong ngôn ngữ cũng như lời tư duy và diễn đạt của người Tây ho lai dùng là “*hải mãng*” trong khi vốn dĩ đồng từ “*hải*” thường được dùng với ý nghĩa dùng tay ngắt rời hoa, quả hay lá khỏi cây với một khoảng cách ờ xa với mặt đất Gần bó sáu sắc với dân tộc mình, “*ti mấn, kiên nhẫn nhất nhanh những hạt ngọc trong cách ăn, lời nói, trong lối tư duy và đặc điểm tâm lý của đồng bào mình*” [1,18] Hơn một lần trong thơ thiếu nhi của nhà thơ Tây Dương Thuần, chúng ta bắt gặp cách sử dụng từ “*hải mãng*” một cách diễn đạt rất riêng của dân tộc “Em lên rừng hải mãng/ Nghe vi vu gió hát” (*Hải mãng*).

2.4. Các biện pháp tu từ khác

Bên cạnh việc sử dụng hệ thống từ ngữ gợi âm thanh, màu sắc thì thơ Dương Thuần sử dụng nhiều các biện pháp tu từ trong đó chủ yếu là biện pháp so sánh và nhân hóa

So sánh là phương thức biểu đạt bằng ngôn ngữ từ một cách hình tượng dựa trên cơ sở đối chiếu hai hiện tượng có những dấu hiệu tương đồng nhằm làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng kia. Ví thế so sánh thường có hai vế. Về dấu là hiện tượng cần được biểu đạt một cách hình tượng. Về sau là hiện tượng được dùng để so sánh. Hai vế này thường được nối liền với nhau bởi từ “*như*” hoặc bằng các từ so sánh khác “*bằng, hơn, kém*”. Đối với trẻ thơ, so sánh để làm nổi bật đối tượng cần nói đến trong thơ là một điều cần thiết. So sánh càng gần gũi thì các em càng dễ dàng cảm thụ những hình tượng được nói đến. Song cũng phải đem đến một phát hiện mới, một góc nhìn mới về sự vật mới đạt được hiệu quả cao về mặt nghệ thuật. Huy Cận đã so sánh “Hai bàn tay em/ Như hoa đầu nu” (*Hai bàn tay em*) Phạm Hồ thì tạo ra một hình ảnh so sánh sống động “Con me đẹp sao/ Những hôn tơ nhỏ/ Chay như lán trôn/ Trên sân, trên cỏ” (*Dàn gà mới nở*) Với Dương Thuần, nhà thơ cũng sáng tạo nhiều hình ảnh so sánh độc đáo. Đặc biệt, tác giả rất hay dùng so sánh để miêu tả các đồng loại, hoạt động của sự vật nó phù hợp với tính biến hóa của thơ. Đồng thời qua đó nhà thơ thể hiện được trường liên tưởng đầy bất ngờ, mới lạ trong tư duy của trẻ. Đó là hình ảnh chiếc máy cày có “hai mắt sáng như hai ông trăng tròn” (*Chiếc máy cày*) Đó

có thể là hình ảnh hoa Bjooc mà được so sánh giống “chiếc váy sòm”, hình ảnh dòng sông “*xanh như lá nghệ*”, nắng “*vàng như mắt*”, những hôn cuối “*béo béo tròn/ như con lợn*”, những ngọn núi đi “*như trâu kin kin*”, ruộng bậc thang như “*Chiếc quạt trời xộc nan*” (Dương Thuần). Điều đặc biệt là sự so sánh đó bắt nguồn từ những hình ảnh, sự việc mà các em nhìn thấy, cảm thấy hàng ngày mà không phải đưa vào kiến thức khoa học hay địa lý về vùng, miền

Cùng với biện pháp so sánh thì biện pháp nhân hóa đã được sử dụng triệt để trong những trang thơ thiếu nhi Dương Thuần. Nhân hóa là biện pháp tu từ làm cho tính cách, hành động, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ của con người chuyển sang các sinh vật hoặc vật vô tri vô giác để nâng cao ý nghĩa biểu hiện của nội dung, tạo sức hấp dẫn về nghệ thuật. Bằng biện pháp nhân hóa, Dương Thuần đã xây dựng nên những tính cách nhân vật phong phú và đa dạng. Loài vật, cỏ cây được ông gắn cho những dáng nét của con người mà chủ yếu là nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ. Trong thể giới thần tiên lồng lẩy đó thiên nhiên như “*Như một đàn bướm trắng / Đền đậu ở quanh nhà/ Sáng đây ra nhìn thấy / Ôi! Một trời tuyết sa*” (*Hoa lê*) Quả hương miền núi vào xuân đẹp ngỡ ngàng và đầy ảo diệu với màu trắng đặc trưng của hoa lê, hoa mận. Bằng một giọng thơ trữ tình đầy sức lôi cuốn, người đọc như đắm chìm trong cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân vùng cao cùng tác giả qua từng câu thơ

Trong thế giới nêng đó, chúng có thể nói chuyện, vui đùa hoặc có những suy nghĩ, trăn trở giống như con người như câu chuyện đầy ngộ nghĩnh và thú vị giữa chú ếch và cá rô như *Chú ếch ăn trăn*, hoặc giữa chuột anh và chuột em về cách đối phó với kẻ thù mèo vẫn như *Anh em chuột*. Với sự quan sát tinh tế, tính yêu thiên nhiên van vật, yêu con trẻ, Dương Thuần đưa độc giả vào thế giới đồng thoại. Lối viết này tuy không mới mẻ, song thành công của tác giả là đã “*đồng thoại hóa*” chúng một cách tự nhiên, khiến sự vật trở nên sinh động lôi cuốn trẻ. Bằng việc sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, nhà thơ Tây - Dương Thuần đã tạo dựng nên cho thiếu nhi dân tộc một thế giới hoàn toàn mới lạ, sinh động đầy hấp dẫn - một thế giới thần tiên, cổ tích trong từng trang thơ của mình. Đồng thời qua đó, tác giả đã giúp trẻ thơ phát triển tư duy liên tưởng, tưởng tượng, làm phong phú thêm đời sống tâm hồn và tình cảm của các em

2.5. Kết cấu thơ độc đáo

Một tác phẩm văn học dù dung lượng lớn hay nhỏ cũng đều là những chỉnh thể nghệ thuật bao gồm nhiều

yếu tố bộ phận như: nhân vật, cốt truyện, các biện pháp nghệ thuật biểu hiện. Tất cả những yếu tố bộ phận đó được nhà văn sắp xếp, tổ chức theo một trật tự, hệ thống nào đó nhằm biểu hiện một nội dung nghệ thuật nhất định gọi là kết cấu. Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuần, chúng tôi thấy, nhà thơ đã có dụng công trong việc xây dựng những kết cấu thơ linh hoạt, độc đáo, sáng tạo để phù hợp với đối tượng tiếp nhận là trẻ thơ, đó là *Kết cấu tự sự, kết cấu hỏi - đáp* và *kết cấu chuỗi sự vật (sự việc)*.

Tự sự là một kiểu kết cấu đặc thù của những thể loại tự sự hay kịch. Tuy nhiên kiểu kết cấu này lại được các nhà thơ vận dụng một cách linh hoạt trong thơ thiếu nhi của mình. Biểu hiện của kiểu kết cấu tự sự này là các nhà thơ đã tạo dựng nên trong khu vườn tuổi thơ của mình những câu chuyện vô cùng lí thú sinh động, có cốt chuyện, có nhân vật gắn liền với những đặc điểm tính cách riêng và tất cả được xây dựng nên bằng ngôn ngữ thơ. Và qua việc sắp xếp tác phẩm như vậy có thể nhận thấy các nhà thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại vừa là nhà thơ song đồng thời cũng là những nhà nghệ sĩ kể chuyện tài ba, duyên dáng với biết tài dẫn dắt, lời cuốn, thú hút trẻ thơ bằng những câu chuyện độc đáo dưới hình thức thơ của mình. Bằng kiểu kết cấu này, Dương Thuần đã xây dựng lên những câu chuyện đơn sơ, giản dị được biểu hiện thông qua những sự kiện cụ thể, giúp các em sẽ dễ nhớ, dễ thuộc và dễ tiếp cận tác phẩm. Đó là câu chuyện về hai bạn nhỏ lên núi gặp ở rừng công có ba quả. Hai bạn bán tính nhau chuyện chia "chén lơn phẩm" thu được nhưng "Chưa mãi chẳng đều/ Chia đi, chia lại/ Nếu người được môi/ Người lại được hai" (*Chia trứng công*). Không ai muốn mình bị thiệt, bị nhân phần ít hơn. Và cứ như vậy hai bạn nhỏ ngồi chia từ sáng đến trưa mà vẫn không chia được. Để giải quyết vấn đề, nhà thơ đã cho nhân vật thứ ba xuất hiện, là người cầm nút thắt của câu chuyện. Đó là một khách qua đường đã bày cách chia trứng cho hai bạn nhỏ để ai cũng được đều nhau. "Mỗi người một quả/ Còn lại quả kia/ Thì cho tôi nhé" (*Chia trứng công*). Và câu chuyện chia trứng kết thúc trong niềm vui sướng của hai bạn nhỏ khi nhận được phần bằng nhau và đồng thời nhận ra cách chia rất đơn giản để đảm bảo sự công bằng. "Muốn chia đều nhau/ Nào khó gì đâu/ Chia người khác nữa" (*Chia trứng công*). Sự dụng kiểu kết cấu này, Dương Thuần đã mang lại cho các em một bài học nhân sinh sâu sắc về cuộc sống, đó là bài học sự sẻ chia và đoàn kết. Và đây cũng là một trong những điều quý lớn của kiểu kết cấu tự sự trong thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại.

Thơ Dương Thuần cùng thường có kết cấu hỏi - đáp. Hỏi - đáp, hiểu một cách đơn giản là hỏi và trả lời. Hỏi - đáp thường có các cấp giao tiếp, nội dung trao đổi giữa người phát tin và người nhận tin. Đây là hình thức tiêu biểu của sinh hoạt diễn xướng trong văn học dân gian, thường gặp trong ca dao. Ca dao xây dựng các cấp nhân vật trữ tình đối đáp như chàng - thiếp, mình - ta trao lời, đáp lời rất nhịp nhàng, nổi kết. Trong dòng ca dao, đối đáp xuất hiện trong lúc trò chơi trò chơi dân gian *Xia cá mè, Rồng rắn lên mây, Đé và hổ xám, Ủ à ủ ắp*. Còn trong thơ thiếu nhi kiểu kết hỏi - đáp hình thành xuất phát từ chính sự thắc mắc, những câu hỏi hồn nhiên, trong trẻo của trẻ. Và vì viết cho thiếu nhi cũng chính là viết cho tuổi thơ của mình. Bởi vậy hình thức hỏi - đáp được các nhà thơ thiếu nhi lựa chọn sử dụng để xây dựng nên tác phẩm của mình như một phương thức, một gợi dẫn để đi vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Dương Thuần cũng vậy, sử dụng kiểu kết cấu hỏi - đáp, nhà thơ đã sống mình với tâm hồn trẻ thơ để giải đáp những thắc mắc của các em. Cách giải đáp đó không chỉ giải tỏa những câu hỏi của các em mà còn mang lại sự bất ngờ, ngạc nhiên và cả những tiếng cười sáng khoái.

Ảnh hưởng từ thơ pháp đồng dao, và đặc biệt là những bài đồng dao quen thuộc của trẻ thơ, cách tổ chức bài thơ theo kết cấu chuỗi sự vật (sự việc) đã được Dương Thuần sử dụng khá nhiều và thành công đối với mảng thơ thiếu nhi. Với việc liệt kê ra các sự vật, hiện tượng có cùng chủ đề hay không cùng chủ đề, kiểu kết cấu này có ưu thế lớn trong việc thể hiện sự phong phú, đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của cuộc sống dưới con mắt trẻ thơ đồng thời tạo nên sự thích thú cho trẻ thơ khi tiếp cận tác phẩm. Cùng là đi ngủ song mỗi loài vật hay cây cỏ lại có một cách thức ngủ, không gian ngủ khác nhau. "Cỏ cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cá dưới vực sâu / Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời ngủ đứng/ Con chim đầu võng / Ngủ trên ngon cây / Con đi ngủ ngày/ Chân chèo vòm đá" (*Đi ngủ*). Sự dụng kiểu kết cấu tự sự, kết cấu hỏi - đáp, thì kiểu kết cấu chuỗi sự vật (sự việc) trong thơ là một thành công đáng ghi nhận của nhà thơ thiếu nhi Tây - Dương Thuần trên phương diện nghệ thuật xây dựng kết cấu thơ.

Khi viết thơ cho thiếu nhi, Dương Thuần đã biết hoá mình vào thế giới của trẻ, nhìn bằng con mắt của trẻ, nghĩ bằng cách nghĩ của trẻ một cách tự nhiên nhất. Với 4 tập thơ, Dương Thuần để lại không chỉ là những bài học làm người sâu sắc mà còn là những công trình nghệ thuật có ý nghĩa đất nền móng, đồng hành cùng sự phát

trên của văn học thiếu nhi Việt Nam. Đó chính là hoa thơm, trái ngọt được dâng tặng từ trái tim nhân hậu, yêu thương trẻ thơ thực lòng của nhà thơ. Những tác phẩm này đã nâng đôi cánh ước mơ, tiếp thêm nghị lực cho bao thế hệ thiếu nhi Việt Nam trên con đường trưởng thành. Dương Thuần đã tạo ra một giọng thơ riêng giản dị, trong sáng, bất ngờ, hình ảnh phù hợp với điều tâm hồn của trẻ em. Vì vậy, thơ Dương Thuần luôn là món quà yêu thích của cả trẻ em và người lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (1997), *Lĩnh vực các dân tộc thiếu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc

2. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb GD

3. Đỗ Thi Thu Huyền (2009), *Dương Thuần hành trình từ bàn Hòn*, Nxb Hội nhà văn Tr 13

4. Lê Thị Bắc Lý (2012), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học sư phạm HN

5. Trần Thị Nương (2009), "Thơ Dương Thuần - Dòng sông Tây chảy mãi . . . Báo Dân tộc & Phát triển 19/01/2009.

6. Chu Văn Sơn (2010), *Khu vườn thiếu nhi của chú Dương Thuần, Lớn giờ thiếu Tuổi thơ Dương Thuần (tập 3)*, Nxb Hội nhà văn

7. Văn Thanh 2003, (tập 1) *Lĩnh vực thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội

8. Dương Thuần (2010) *Tuyển tập Dương Thuần (2010)*, Nxb Hội nhà văn

The art of poetry written for children by Duong Thuan

Le Thi Que

Article info

Received:
03/7/2019

Accepted:
10/9/2019

Keywords:
Children's poems,
Duong Thuan, nature,
seasons, trees, fruits,
flowers

Abstract

Duong Thuan, a Tay poet, controls a poetry playground by himself. Writing poetry for children is not only part of his over-twenty-year brilliant career, but also he affirmed his own style in Vietnamese children's poems. Children's poetry by Duong Thuan has many unique characteristics of content and art that should be studied and introduced. In this article, we study some artistic aspects of poetry written for children by Duong Thuan, through poetry collections such on that basis, we will affirm Duong Thuan important position in modern Vietnamese children's literature.